

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non,
giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
năm học 2022 - 2023 thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ TÁM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2022 - 2023 thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2022 - 2023 thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

2. Đối tượng điều chỉnh

a) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

b) Trẻ em học mầm non, học sinh tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; học sinh hệ giáo dục thường xuyên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức thu học phí

1. Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2022 - 2023 thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/học sinh/tháng

STT	Địa bàn Cơ sở giáo dục	Mức thu		
		Các phường thuộc thành phố	Thị trấn trung tâm các huyện; các xã, thị trấn không phải xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Các xã, thị trấn còn lại
1	Mầm non	300	100	50
2	Tiểu học	300	100	50
3	Trung học cơ sở	300	100	50
4	Trung học phổ thông	300	200	100

2. Trường hợp học trực tuyến (online) mức thu học phí bằng với mức thu quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục tiểu học công lập quy định tại khoản 1 Điều này không dùng để thu học phí đối với học sinh tiểu học tại trường công lập. Mức học phí này dùng làm căn cứ để hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tự thực thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định.

4. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Mức thu học phí bằng 2 lần mức thu được quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Mức thu học phí bằng 2,5 lần mức thu được quy định tại khoản 1 Điều này.

6. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn đã được quy định tại khoản 1 Điều này.

7. Học phí được thu định kỳ hàng tháng. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông học phí được thu tối đa 9 tháng/năm.

8. Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng thì học phí được thu theo số tháng học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường); mức thu học phí bằng mức thu đã được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ tám (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 9 năm 2022. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

